

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **294/2024/HSST**

Ngày: 26-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Đ, ông Lê Văn T

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Giang Ngọc H - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Chu Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 316/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 07/11/1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: (không biết chữ); Nghề nghiệp: không;

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972

Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974

Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình

- Tiền án:

+ Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 58/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2022, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 27/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 243/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2024, chưa được xóa án tích (Bản án này áp dụng tình tiết tái phạm).

Tiền sự: không;

Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 29/9/2024, chuyển tạm giam ngày 08/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại di động của C chứa sim số 0378.438.051 gọi cho đối tượng có tên thường gọi là L (không rõ nhân thân) có số điện thoại 0944.141.581 hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá, L đồng ý bán và nói Chung đi đến khu vực tượng mẹ phật quan âm thuộc phường L, rồi đi vào con hẻm nhỏ để lấy ma túy dưới chân cột trụ điện và để tiền lại cho L. Nghe điện thoại xong, C đi đến địa điểm đã hẹn chỗ trụ điện thì thấy có 01 vỏ thuốc lá hiệu Scott, C nhặt lên mở ra thì thấy bên trong có 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, C cất vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy đá vào túi quần bên phải của C đang mặc rồi để lại 900.000 đồng tại vị trí chân cột điện cho L. Mua được ma túy, C đi đến nhà của anh vợ là Nguyễn Duy Q (sinh năm 1986, trú tại khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) để chơi nhưng Q không có nhà. Thấy cửa nhà Q mở nên C đi vào nhà một mình, sau đó C đi ra ngoài tìm chai nhựa và ống hút để làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Làm dụng cụ xong, C lấy vỏ bao thuốc lá hiệu Scott chứa gói ma túy đá vừa mua được ra giữ lại gói ma túy đá và vứt vỏ bao thuốc lá đi, C cho một ít ma túy đá vào bộ dụng cụ tự chế vừa làm rồi sử dụng hết số ma túy C cho vào dụng cụ. Số ma túy đá còn lại C để cạnh chỗ C đang ngồi trên ghế sofa rồi ngồi bấm điện thoại. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì bị Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Q. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật liên quan và đưa C về Công an phường H làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên ghế sofa ngay vị trí ngồi của Nguyễn Văn C có:
 - + 01 (một) gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước khoảng (04 x 07) cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng. C khai nhận đó là ma túy đá của C mua về để sử dụng (ký hiệu là M khi giám định).
- Thu giữ trên bàn nhựa trước vị trí C ngồi: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa, 01 (một) ống hút nước bằng nhựa màu đen, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu. C khai nhận đó là bộ D sử dụng ma túy đá tự chế của C.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Vivo V2025, vỏ mặt sau màu đen, bên trong chứa sim 1 số: 0587.216.616, sim 2 số: 0378.438.051, số IMEI1: 866243059633114, IMEI2: 866243059633106, điện thoại đã qua sử dụng. C khai nhận đó là điện thoại của C dùng để liên hệ mua ma túy.

Tại kết luận giám định số 1263/KL-KTHS ngày 06/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: *Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,9022 gam là Methamphetamine.*

Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1263, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa, 01 (một) ống hút nước bằng nhựa màu đen, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Vivo V2025, vỏ mặt sau màu đen, bên trong chứa sim 1 số: 0587.216.616, sim 02 số: 0378.438.051, số IME1: 866243059633114, IME2: 866243059633106, thu giữ của C, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 304/CT/VKSPT-HS ngày 28/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Nguyễn Văn C thực hiện. Khoảng 23 giờ, ngày 28/9/2024 tại khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép

2,9022gam ma túy là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Ngày 27/12/2022, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Tái phạm” theo bản án số 243/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2024, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 28/9/2024, C lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này của C thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn C là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được Methamphetamine (Ma túy đá) là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo là con nghiện, khi đến cơn bị cáo có nhu cầu sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại. Bị cáo đã tàng trữ một số lượng ma túy là 2,9022 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng nhưng có tiền án, chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo đã tàng trữ số lượng 2,9022 gam Methamphetamine nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đối với đối tượng L (không rõ nhân thân) người đã bán ma túy cho C), Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Ban khai thác mạng, tổng công ty H cung cấp thông tin chủ thuê bao và thông tin các cuộc gọi đối với số điện thoại 0944.141.581 nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Duy Q, quá trình điều tra xác định: Q không liên quan đến hành vi phạm tội của C, Q cũng không biết việc C đến nhà Q để sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm ma túy thể hiện Q âm tính với chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1263, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa, 01 (một) ống hút nước bằng nhựa màu đen, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Vivo V2025, vỏ mặt sau màu đen, bên trong chứa sim 1 số: 0587.216.616, sim 02 số: 0378.438.051, số IME1: 866243059633114, IME2: 866243059633106

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 29/9/2024.

[2] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1263, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa, 01 (một) ống hút nước bằng nhựa màu đen, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Vivo V2025, vỏ mặt sau màu đen, bên trong chứa sim 1 số: 0587.216.616, sim 02 số: 0378.438.051, số IME1: 866243059633114, IME2: 866243059633106.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 43, ngày 29/11/2024 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công An tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi bị cáo thường trú;
- Chi cục Thi hành án Dân sự tp Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Ngọc